

THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ ĐỐI VỚI CÁC VỤ ÁN CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ

HOÀNG THỊ MINH SƠN* – LÝ BÍCH HƯỜNG**

Các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở nước ta diễn ra ngày càng phức tạp, có chiều hướng gia tăng gây mất trật tự trị an và tâm lý bất ổn trong xã hội. Hoạt động Thực hành quyền công tố (THQCT) của Viện kiểm sát (VKS) đối với loại tội phạm này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Qua việc phân tích các nguyên nhân này, bài viết đề xuất giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật và một số giải pháp khác nhằm nâng cao chất lượng THQCT nói chung và với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Từ khóa: Thực hành quyền công tố, vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, hoạt động của Viện kiểm sát, giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Ngày nhận bài: 01/05/2022; Biên tập xong: 30/05/2022; Duyệt đăng: 11/06/2022

Cases of deliberate infliction of bodily harm upon another person in our country are becoming more and more complicated, tending to increase, causing disorder and psychological instability in society. The Procuracy's activities of exercising the right of prosecution for this type of crime still reveal some limitations for different reasons. By analyzing these causes, the article proposes solutions to improve the regulations of the law and some other solutions to improve the quality of exercising the right of prosecution in general and for the crime of deliberate infliction of bodily harm upon another person in particular during the first-instance trial of criminal case.

Keywords: Exercising the right of prosecution, cases of deliberate infliction of bodily harm upon another person, the Procuracy's activities, the first-instance trial of criminal case.

1. Khái niệm thực hành quyền công tố đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, VKS có trách nhiệm THQCT nhằm bảo đảm việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm, người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội, không làm oan người vô tội, pháp nhân thương mại vô tội. Quyền công tố là quyền buộc tội của Nhà nước đối với người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, là

quyền nhân danh quyền lực công thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội, là quyền lực của Nhà nước trong lĩnh vực tố tụng hình sự (TTHS) giống như các quyền lực nhà nước trong các lĩnh vực khác. Để thực thi quyền lực này, Nhà nước sẽ giao trách nhiệm thực thi cho một cơ quan nhất định trong bộ máy quyền lực Nhà nước, đồng thời ban hành các quy định pháp luật về các quyền năng pháp lý để cơ quan đó thực thi và áp dụng nhằm triển khai quyền công tố. Việc sử dụng các quyền

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học Mở Hà Nội

** Thạc sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học Mở Hà Nội

năng pháp lý để thực hiện quyền công tố được gọi là THQCT và cơ quan được trao trách nhiệm thực thi quyền công tố bằng các quyền năng pháp lý đó được gọi là cơ quan THQCT¹. Ở Việt Nam, cơ quan được giao THQCT là VKS. Điều này được thể hiện trong quy định tại khoản 1 Điều 107 Hiến pháp năm 2013. Theo đó, Viện kiểm sát nhân dân THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp. THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp là hai chức năng của VKS. THQCT nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội..., còn kiểm sát hoạt động tư pháp là nhằm bảo đảm cho việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án... được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất theo đúng quy định của pháp luật. THQCT là hoạt động thực thi quyền lực (quyền buộc tội của Nhà nước) còn kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động kiểm soát quyền lực. Kiểm sát hoạt động tư pháp có phạm vi rộng hơn THQCT vì THQCT chỉ giới hạn trong phạm vi của TTHS. Từ đó có thể thấy: THQCT là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong TTHS để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự.

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015. Theo đó, *“Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là hành vi của người thực hiện với lỗi cố ý làm cho người khác bị thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác do người có năng lực trách nhiệm hình sự*

*thực hiện”*². Theo Giáo trình Luật TTHS Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội thì: *“Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới dạng thương tích hoặc tổn thương khác”*³. Thương tích là tổn hại cho sức khỏe biểu hiện qua dấu vết để lại trên cơ thể của con người, còn tổn thương khác là tổn hại cho sức khỏe nhưng không thể hiện thành dấu vết biểu hiện trên cơ thể của con người.

Vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vụ việc phạm pháp có dấu hiệu của tội phạm do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý nhằm gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới dạng thương tích hoặc tổn thương khác bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố về hình sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án hình sự trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, trong đó xét xử sơ thẩm là giai đoạn trung tâm do toà án có thẩm quyền (cấp xét xử thứ nhất) thực hiện trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên toà xem xét, giải quyết vụ án bằng việc ra bản án quyết định bị cáo (hoặc các bị cáo) có tội hay không có tội, hình phạt và các biện pháp tư pháp, cũng như các quyết định tố tụng khác theo quy định của pháp luật⁴. Như vậy, giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là một bước trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, bắt đầu từ thời điểm Tòa án nhận hồ sơ do VKS chuyển đến và vào sổ thụ lý, kết thúc khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

² Viện Khoa học Pháp lý, Bộ Tư pháp (2018), *Bình luận khoa học BLHS năm 2015 (Phần thứ hai, các tội phạm)*, Đề tài NCKH cấp bộ, tr. 87, Hà Nội.

³ Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, tr. 391, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

⁴ Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, tr. 99-100, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

¹ Thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự Việt Nam (2021), Đề tài NCKH cấp trường, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 21, Hà Nội.

Từ sự phân tích trên có thể thấy: *Thực hành quyền công tố đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tổ tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới dạng thương tích hoặc tổn thương khác trong giai đoạn từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.*

2. Các hoạt động của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

2.1. Hoạt động của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trước khi mở phiên tòa

Thứ nhất, báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ án

Trước khi tham gia phiên tòa xét xử, Kiểm sát viên (KSV), Kiểm tra viên phải báo cáo lãnh đạo VKS về kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ án. Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ án phải bằng văn bản nêu rõ các nội dung sau: Lý lịch bị cáo, tóm tắt nội dung vụ án, hành vi của từng bị cáo, hệ thống chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội...⁵. Đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cần đặc biệt chú ý kết luận giám định về tính chất thương tích và mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động của bị hại. Trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại cần làm rõ đơn yêu cầu khởi tố của họ theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, xây dựng đề cương xét hỏi

⁵ Xem Điều 9, Quy chế Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Trước khi tham gia phiên tòa, KSV phải dự thảo đề cương xét hỏi và những nội dung cần làm rõ tại phiên tòa như: Hành vi phạm tội, thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích, hậu quả, công cụ, phương tiện phạm tội, thủ đoạn phạm tội... Đồng thời dự kiến những tình huống, diễn biến có thể xảy ra tại phiên tòa như thái độ tâm lý của bị cáo, khả năng phản cung của bị cáo, thay đổi lời khai của những người tham gia tố tụng... Dự kiến những tài liệu, chứng cứ đưa ra, những vấn đề mà người bào chữa hoặc bị cáo quan tâm để đặt ra những câu hỏi làm sáng tỏ nội dung vụ án. Khi xây dựng đề cương xét hỏi, KSV cần lưu ý nội dung các câu hỏi phải rõ ràng, dễ hiểu, ngắn gọn, không đặt các câu hỏi mớ mẫm cung, dụ cung⁶.

Thứ ba, dự thảo bản luận tội

Đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Bản luận tội tập trung vào những vấn đề sau:

- Phân tích đánh giá chứng cứ làm rõ hành vi cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới dạng thương tích hoặc tổn thương khác. Khi phân tích đánh giá chứng cứ đối với vụ án KSV phải hết sức tránh việc sao chép nội dung cáo trạng vào nội dung luận tội.

- Phân tích đánh giá tính chất, mức độ tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò trách nhiệm, đặc điểm nhân thân của bị cáo trong vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Đề nghị xử lý: Trong phần này, KSV cần lưu ý với Hội đồng xét xử về yêu cầu, mục đích, tầm quan trọng của việc xét xử vụ án; lưu ý một số điểm quan trọng của vụ án, một số điểm mới phát sinh tại

⁶ Nguồn truy cập: <https://vks.hagiang.gov.vn/vi/news/Tin-noi-bo/Mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-trong-viec-xet-hoi-va-tranh-luan-cua-Kiem-sat-vien-tai-phiien-toa-so-tham-hinh-su-145>, truy cập ngày 28/5/2022.

phiên tòa để Hội đồng xét xử lưu tâm khi nghị án. Đây là phần quan trọng nhất của bản luận tội.

Thứ tư, đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Sau khi đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án, trường hợp trước khi xét xử, nếu VKS phát hiện có căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì KSV báo cáo lãnh đạo VKS xem xét và đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung bằng văn bản⁷. Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho VKS trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, là biện pháp cần thiết để khắc phục những thiếu sót về trình tự, thủ tục tố tụng cũng như những chứng cứ quan trọng trong việc chứng minh tội phạm, bảo đảm việc truy tố, xét xử đúng người, đúng tội.

Có quan điểm cho rằng, vấn đề điều tra bổ sung không thuộc phạm vi của giai đoạn xét xử sơ thẩm⁸. Theo chúng tôi, như đã phân tích trên, việc Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung không nằm ngoài phạm vi THQCT của VKS, vì trong trường hợp này VKS vẫn có quyền xem xét những vấn đề mà Tòa án yêu cầu như về chứng cứ, về tội phạm, người phạm tội, về tính đúng đắn của quyết định trả hồ sơ bổ sung của Tòa án, nếu thấy không hợp lý, VKS có quyền trả lại hồ sơ cho Tòa án và giữ nguyên quan điểm truy tố.

Thứ năm, rút quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa

Rút quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa là một biện pháp cần thiết để bảo đảm cho việc truy tố bị can ra trước Tòa án của VKS là đúng người, đúng tội. Việc quy định VKS có quyền rút quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa còn

giúp khắc phục những thiếu sót mà VKS chưa phát hiện ra trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tránh việc Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội.

Thực tiễn cho thấy trước khi mở phiên tòa, KSV được phân công THQCT đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã nghiên cứu hồ sơ vụ án, báo cáo án, xây dựng đề cương xét hỏi, xây dựng bản dự thảo luận tội, dự kiến những vấn đề cần tranh luận tại phiên tòa nhưng vẫn còn một số hạn chế. Cụ thể là:

- Nghiên cứu hồ sơ không kỹ nên chưa đánh giá, hệ thống đầy đủ các chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các nội dung khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án; không dự đoán được các tình huống có thể xảy ra trong quá trình tranh luận; chuẩn bị đề cương xét hỏi chưa sát với nội dung vụ án... đến khi ra phiên tòa thì rơi vào thế bị động, dẫn đến việc bị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc phải hoãn phiên tòa, tổn kém thời gian và chi phí tố tụng.

- Mặt khác, Bộ luật Tố tụng hình sự chưa quy định rõ về việc rút quyết định truy tố của VKS trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, trong khoảng thời gian từ khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm thì thẩm quyền đình chỉ vụ án thuộc về Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hay là Hội đồng xét xử. Do vậy, trong thực tiễn thì hành vẫn còn lúng túng khi gặp trường hợp này.

- Một số vụ án cố ý gây thương tích đơn giản, phạm tội quả tang, chứng cứ rõ ràng thì KSV có tư tưởng chủ quan, như không xây dựng đề cương xét hỏi, dự thảo kế hoạch tranh luận và các tình huống có thể phát sinh tại phiên tòa dẫn đến làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả giải quyết vụ án ở những khâu tiếp theo.

- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

⁷ Khoản 2 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 20 Quy chế Quy chế Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

⁸ Nguyễn Thị Kim Ngân (2016), *Thực hành quyền công tố và xét xử sơ thẩm vụ án hình sự*, tr. 29, Luận văn thạc sĩ, trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

đã quy định việc VKS có thể chủ động đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung khi có căn cứ theo quy định, nhưng theo quy chế của Ngành thì việc “bị” Tòa án ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung hay chủ động đề nghị Tòa án ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đều dẫn đến hậu quả bất lợi cho KSV vì các trường hợp Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung đều là căn cứ tính chỉ tiêu thi đua của Ngành. Vì vậy, KSV thường không tích cực, chủ động trong việc đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong thực tiễn.

2.2. Các hoạt động của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại phiên tòa

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, VKS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thông qua hoạt động của KSV THQCT tại phiên tòa. Cụ thể là:

- *Công bố cáo trạng*: Bản cáo trạng là văn bản áp dụng pháp luật, trong đó VKS quyết định truy tố một (hoặc nhiều) bị can, về một (hoặc nhiều) hành vi phạm tội mà có căn cứ cho rằng bị can (hoặc các bị can) đó đã thực hiện ra trước Tòa án để xét xử⁹. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, KSV đại diện cho VKS THQCT công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa án và trình bày ý kiến bổ sung để Tòa án tiến hành xét xử bị cáo về hành vi phạm tội theo tội danh mà VKS đã truy tố¹⁰.

- *Tham gia xét hỏi*: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự nói chung trong đó có phiên tòa xét xử sơ thẩm đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, KSV

có quyền xét hỏi đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác như bị hại, người làm chứng, nguyên đơn hoặc bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- *Luận tội*: Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án trong giai đoạn điều tra và trên thực tế xét hỏi công khai, đánh giá chứng cứ tại phiên tòa, KSV đưa ra những căn cứ để kết tội bị cáo; những phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà bị cáo đã gây ra theo quy định tại Điều 134 BLHS năm 2015. Dù không phải là một văn bản pháp lý nhưng lời luận tội của KSV tại phiên tòa là một văn bản nghiệp vụ có ý nghĩa trong việc xem xét, quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử, là cơ sở để các bên tiến hành việc tranh luận. Luận tội là kết quả của quá trình xét hỏi công khai tại tòa. Cũng như Cáo trạng, Luận tội là kết quả của quá trình nghiên cứu chuyên sâu, thể hiện năng lực, trình độ và kinh nghiệm nghề nghiệp của KSV¹¹.

- *Tranh luận tại phiên tòa*: Tranh luận của KSV tại phiên tòa là một phần trong việc thực hiện tranh tụng của VKS. KSV là chủ thể có trách nhiệm đối đáp với các ý kiến tranh luận của người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác có ý kiến phản hồi. Khi tranh luận, KSV phải có khả năng lập luận, diễn đạt tốt, có sự nhạy bén, linh hoạt trong việc xử lý tình huống phát sinh. KSV phải có ý thức chủ động trong việc tranh luận để việc phán quyết của Tòa án căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của KSV và các chủ thể tham gia tranh luận để ra những bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục và trong thời hạn pháp luật quy định.

⁹ Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, tr. 386, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

¹⁰ Nguyễn Xuân Khoát (2018), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, tr. 65, Hà Nội.

¹¹ Nguyễn Xuân Khoát (2018), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, tr. 67, Hà Nội.

2.3. Hoạt động thực hành quyền công tố đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sau khi kết thúc phiên tòa

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 266 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khi THQCT trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, sau khi kết thúc phiên tòa, VKS có nhiệm vụ, quyền hạn kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội. Đây là quy định mới của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 so với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, thể hiện rõ hơn quyền kháng nghị của VKS khi THQCT sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm và có sự phân biệt với quyền kháng nghị của VKS khi kiểm sát xét xử vụ án hình sự sau khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Theo đó, chỉ những kháng nghị trong trường hợp oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội mới thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi THQCT, còn những kháng nghị trong trường hợp có vi phạm pháp luật nghiêm trọng về thủ tục tố tụng thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

3. Những hạn chế, vướng mắc của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Thực tiễn cho thấy, hầu hết các KSV được phân công THQCT đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đều chuẩn bị tốt đề cương xét hỏi, dự kiến các tình huống có thể phát sinh tại phiên tòa, hỏi có trọng tâm, trọng điểm. Tuy nhiên, khi THQCT đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự cho thấy vẫn còn một số hạn chế sau:

- Quy định về thứ tự xét hỏi như trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không rõ ràng và chưa có sự hướng dẫn cụ thể

nên phần nào hạn chế vai trò của KSV trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa. Đa phần, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vẫn là người hỏi trước, KSV là người hỏi sau nên phần lớn những câu hỏi trọng tâm để làm rõ các tình tiết của vụ án đã được Hội đồng xét xử hỏi trước.

- Khi xét hỏi, KSV thường đặt câu hỏi để làm rõ các nội dung buộc tội mà chưa chú ý đến việc xác định các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đặt nhiều câu hỏi buộc tội, thiếu câu hỏi gỡ tội. KSV đặt câu hỏi vẫn còn phụ thuộc vào đề cương xét hỏi mà chưa có sự linh hoạt, chủ động để làm rõ các tình tiết tại phiên tòa.

- Trong phần trình bày luận tội trước khi tranh luận, vẫn còn tình trạng luận tội theo khuôn mẫu hoặc chung chung, nhiều luận tội chưa đảm bảo tính logic và sắc bén, không phù hợp với vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, dẫn đến việc đánh giá không khách quan, chưa cụ thể, không đúng bản chất của tội phạm.

- Ở một số phiên tòa xét xử vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, KSV chưa tập trung chú ý theo dõi diễn biến của phiên tòa để chủ động tham gia xét hỏi, kiểm tra lại chứng cứ, ghi chép các ý kiến để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung của dự thảo luận tội; một số KSV chưa tập trung lắng nghe ý kiến của luật sư dẫn đến việc tranh luận không đúng trọng tâm, trọng điểm, nội dung tranh luận, đối đáp còn chưa có tính thuyết phục cao.

- Việc nắm và nhận thức pháp luật hình sự không chắc, chưa sâu về lý luận nên một số KSV lúng túng trong tranh luận, đối đáp, thậm chí có trường hợp không bảo vệ được quan điểm đã truy tố trước đó. Đây là một trong những hạn chế khá phổ biến của KSV hiện nay, vì mặt khách quan và chủ quan của hai tội cố ý gây thương tích và tội giết người khá giống nhau, nếu KSV nhận thức pháp luật

không tốt, không bám sát quá trình điều tra, nghiên cứu hồ sơ vụ án sơ sài thì sẽ rất khó khăn cho việc bảo vệ quan điểm mà VKS đã truy tố.

- Trong một số vụ án phức tạp, KSV chỉ tham gia giai đoạn xét xử, không phải là người tham gia giai đoạn điều tra nên bị hạn chế trong việc phân tích, đánh giá, sử dụng các chứng cứ để bác bỏ quan điểm của bị cáo, luật sư; bị động khi luật sư nêu ra những vấn đề tố tụng trong hồ sơ. Chính vì nắm vụ án không kỹ, không sâu nên có tình trạng xét hỏi chưa sát, trùng lặp, thiếu toàn diện, chưa phản ứng linh hoạt khi tham gia tranh luận.

- Trong một số trường hợp khi luật sư đưa ra tình tiết mới hoặc có một số tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa, một số KSV còn thiếu kinh nghiệm nên lúng túng khi tranh luận hoặc có thái độ gay gắt, thiếu bình tĩnh với các quan điểm trái chiều của luật sư. Đối với các vụ án có nhiều luật sư hoặc nhiều bị cáo thì một số KSV chưa biết phân chia từng nhóm vấn đề để tranh luận, nên việc đối đáp vừa dài dòng vừa không đầy đủ. Việc tranh luận còn bỏ sót ý kiến của luật sư làm ảnh hưởng đến hiệu quả của việc tranh luận tại phiên tòa.

- Việc tuyên truyền, giáo dục chính sách pháp luật, đạo đức xã hội còn hạn chế. Trong quá trình tranh luận, KSV chưa sử dụng tốt và có hiệu quả chứng cứ, các tình tiết xác thực của vụ án gắn với quy định cụ thể của chính sách pháp luật mà phân tích, giáo dục cho phù hợp, sinh động, có lý có tình, đặc biệt trong các vụ án cố ý gây thương tích có bị cáo là người dưới 18 tuổi. Nội dung tuyên truyền, giáo dục trong nhiều phiên tòa còn chung chung, dài dòng, chưa thực sự làm bị cáo thức tỉnh, nhận rõ sai lầm để an tâm cải tạo.

- Vương mắc trong việc xác định tội danh. Việc phân biệt giữa Tội giết người chưa đạt và Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

còn có sự nhầm lẫn. Cả hai tội này đều có những dấu hiệu giống nhau như hậu quả gây thương tích nặng cho bị hại, thực hiện do lỗi cố ý và đều có hành vi khách quan gần giống nhau nên khó phân biệt;

- Vương mắc trong việc sử dụng kết luận giám định. Theo quy định tại Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động... Trong thực tế xét xử còn có khó khăn, vướng mắc trong giải quyết vụ án “Cố ý gây thương tích...”. Khi giám định lại thì cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng kết quả giám định nào (kết quả giám định lần đầu; kết quả giám định lại lần thứ nhất hay kết quả giám định lại lần thứ hai...) để làm căn cứ truy tố và xét xử đối với hành vi phạm tội?¹².

4. Kết luận

Trên cơ sở phân tích trên, để khắc phục những hạn chế vướng mắc trong việc THQCT đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, cần có những giải pháp phù hợp.

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan đến THQCT đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

- Hoàn thiện quy định nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi THQCT trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự quy định tại khoản 1 Điều 266 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 theo hướng: i) Bổ sung thêm một khoản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trước khi mở phiên tòa; ii) Quy định rõ hơn thẩm quyền của KSV tại phiên tòa có thể “kết

¹² Nguồn truy cập: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/kho-khan-vuong-mac-trong-giai-quyet-vu-an-co-y-gay-thuong-tich-va-de-xuat-kien-nghi>

luyện về khoản khác nhẹ hơn hoặc nặng hơn khoản mà VKS đã truy tố trong cùng một điều luật” cho phù hợp với làm quy định tại khoản 3 Điều 25 Quy chế THQCT và Kiểm sát xét xử; Bổ sung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 266 theo hướng nêu rõ thẩm quyền kháng nghị của VKS đối với bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội để phù hợp với quy định về chủ thể của tội phạm tại Điều 342 trong BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Quy định rõ hơn về thẩm quyền và thời điểm VKS rút quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa: Chúng tôi cho rằng cần phải giải quyết hai vấn đề: Thứ nhất là, cần phải quy định rõ thẩm quyền rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố để thống nhất với quy định về việc rút quyết định truy tố của VKS tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự; thứ hai là, cần phải quy định rõ đối với trường hợp VKS rút toàn bộ quyết định truy tố khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, trước khi mở phiên tòa thì thẩm quyền đình chỉ vụ án thuộc về Hội đồng xét xử. Bởi vì một trong những hậu quả pháp lý của quyết định đưa vụ án ra xét xử là vụ án sẽ được giải quyết bằng một phán quyết của tập thể (Hội đồng xét xử), Thẩm phán chủ tọa phiên tòa không độc lập ra quyết định giải quyết vụ án được nữa. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án một cách nhanh gọn, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng, tiết kiệm chi phí tố tụng thì trong trường hợp này, Tòa án không cần thiết phải mở phiên tòa mà Hội đồng xét xử sẽ tiến hành mở phiên họp trong một thời gian hợp lý để giải quyết việc rút quyết định truy tố của VKS. Vì vậy, chúng tôi đồng ý với quan điểm bổ sung quy định tại Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về việc Hội đồng xét xử có thể mở phiên họp trong trường hợp VKS rút toàn bộ quyết định truy tố

khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, trước khi mở phiên tòa¹³.

- Quy định rõ hơn trình tự xét hỏi tại Điều 307 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để áp dụng thống nhất khi xét hỏi theo hướng chủ tọa phiên tòa là người điều hành việc xét hỏi và chỉ hỏi thêm những vấn đề chưa được làm sáng tỏ. Thực tiễn tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự cho thấy với quy định như hiện tại, Hội đồng xét xử mà đặc biệt là Thẩm phán chủ tọa tiến hành xét hỏi quá nhiều, gần như là hỏi hết các vấn đề liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Điều này dễ gây ra cảm giác rằng hình như Tòa án không chỉ đang đứng “chung sân” với VKS mà còn tích cực “lấn sân” với VKS khi thực hiện cả chức năng buộc tội. Để khắc phục tình trạng này, chúng tôi đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 307 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để trình tự xét hỏi tại phiên tòa diễn ra hợp lý hơn, các chủ thể thực hiện đúng phạm vi chức năng của mình. Đặc biệt, đưa Tòa án trở lại đúng vị trí là chủ thể thực hiện chức năng xét xử với vai trò điều khiển hoạt động tranh tụng¹⁴.

Thứ hai, cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn đối với những vấn đề sau:

- Các cơ quan chức năng cần sớm có văn bản mới hướng dẫn cụ thể nhằm xác định rõ mặt chủ quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để dễ dàng phân biệt với tội giết người quy định tại Điều 123 BLHS năm 2015, nhất là trong trường hợp giết người chưa đạt trong quá trình giải quyết vụ án nói chung và THQCT đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao cần phối hợp với cơ quan liên quan ban hành

¹³ Thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự Việt Nam (2021), Đề tài NCKH cấp trường, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 141, Hà Nội.

¹⁴ Chủ thể tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự (2021), Đề tài NCKH cấp trường, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 108, Hà Nội.

văn bản hướng dẫn về việc lấy kết quả giám định nào làm cơ sở để giải quyết vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Theo quy định tại Điều 212 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về giám định lại trong trường hợp đặc biệt, kết luận giám định lại trong trường hợp đặc biệt được sử dụng để giải quyết vụ án. Còn các trường hợp giám định khác thì không có quy định cụ thể, tránh trường hợp khi giám định kết quả lần đầu, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đúng trình tự thủ tục và căn cứ kết quả giám định để giải quyết vụ án. Sau một thời gian dài, xét xử phúc thẩm lại ra quyết định trung cầu định lại thì kết quả tỷ lệ tổn thương cơ thể cao hơn, thấp hơn hoặc có trường hợp kết quả là 0%, dẫn đến tình trạng chuyển khung hình phạt, thậm chí là đình chỉ vụ án¹⁵.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện tinh thần cải cách tư pháp theo hướng nghiên cứu thành lập Viện Công tố. Chúng tôi đồng quan điểm cho rằng, là chủ thể có chức năng THQCT trong TTHS, VKS tiến hành các hoạt động để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Vấn đề này đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013 cùng với những định hướng dù đã cũ nhưng tư tưởng cải cách thì vẫn còn nguyên trong Nghị quyết 49. Việc xây dựng mô hình cơ quan công tố theo Nghị quyết 49 vẫn còn đó, chưa có những cải cách đáng kể, cần tiếp tục cải cách tư pháp với một quyết tâm chính trị mạnh mẽ và thực chất hơn, đặc biệt là việc tổ chức lại Viện kiểm sát nhân dân, hình thành một cơ quan THQCT (có thể là Viện Công tố thuộc Chính phủ) theo đúng vị trí, vai trò và tính chất của cơ quan này; đồng thời tăng thêm “nồng độ” cho các quy định về kiểm soát quyền lực giữa hành pháp với tư pháp, điều đã được hiến định trong

¹⁵ Nguồn truy cập: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/kho-khan-vuong-mac-trong-giai-quyet-vu-an-co-y-gay-thuong-tich-va-de-xuat-kien-nghi>

Hiến pháp năm 2013 nhưng chưa được cụ thể hóa đầy đủ trong các đạo luật¹⁶. Tuy nhiên, điều đó không làm phủ nhận sự phù hợp của mô hình VKS trong bối cảnh lịch sử ra đời và hiệu quả hoạt động của VKS trong thời gian vừa qua đối với việc bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền con người.

Để bảo đảm lộ trình phù hợp, tính kế thừa và khả thi, ở thời điểm hiện tại, trước hết điều chỉnh phạm vi chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động TTHS của VKS theo hướng bỏ các quy định về kiểm sát xét xử vụ án hình sự. VKS là chủ thể thực hiện một chức năng duy nhất - chức năng công tố. Tại phiên tòa VKS chỉ có nhiệm vụ THQCT. Quy định này không chỉ phù hợp với nguyên tắc tranh tụng mà còn thể hiện được sự phân định rõ ràng chức năng của các chủ thể và bảo đảm sự bình đẳng về địa vị pháp lý. Theo chúng tôi, việc bỏ các quy định về kiểm sát xét xử của VKS không đồng nghĩa với không còn sự kiểm tra, giám sát. Có ít nhất hai cơ sở để nhận định rằng hiện nay, sự giám sát của xã hội, của nhân dân đối với hoạt động của Nhà nước nói chung và hoạt động giải quyết vụ án hình sự nói riêng rất có hiệu quả: i) Các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về bảo đảm tính minh bạch, công khai của các hoạt động tố tụng; việc đưa tin đầy đủ của báo chí về hoạt động giải quyết các vụ án là tiền đề để người dân có thể giám sát các hoạt động này; ii) Trình độ dân trí, ý thức công dân được nâng cao, điều kiện thu thập thông tin và bày tỏ quan điểm về hoạt động giải quyết vụ án hình sự thuận lợi hơn với sự phát triển của thiết bị di động, mạng Internet...¹⁷./.

¹⁶ Đinh Dũng Sỹ (2020), *Hệ thống pháp luật Việt Nam trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 01 (401), tháng 01/2020.

¹⁷ Lê Thị Thúy Nga (2019), *Chủ thể buộc tội trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, tr. 134, 135, Hà Nội.